

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/DS-ST  
Ngày: 04-02-2025  
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU  
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Trường

Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 838/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 560/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Bé S. Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Ấp D, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn: Ông Võ Quốc D. Sinh năm: 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Cao Hoàng G. Sinh năm: 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2024, của nguyên đơn; cũng như lời trình bày tại phiên tòa của người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn trình bày:

Trước đây, ông Cao Hoàng G làm tài công cho ông Đỗ Bé S. Do mối quan hệ này nên ông Đỗ Bé S có cho ông Cao Hoàng G vay không lãi (mượn) nhiều lần tổng số tiền là 108.000.000 đồng. Đến khi ông G không làm việc cho ông S nữa nhưng vẫn không thanh toán số tiền đã nợ cho ông S. Ngày 14/6/2022, ông S gọi cho ông G để yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu nhưng ông G hứa hẹn nhiều lần vẫn chưa thanh toán. Do vậy, ông S yêu cầu ông G thanh toán cho ông S số tiền

108.000.000 đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 12 tháng 11 năm 2024 ông Cao Hoàng G trình bày: Trước đây, ông G làm tài công cho ghe Chí Toàn, ông S kêu ông G đưa ngư phủ (bạn) về đi ghe của ông S. Ông S chuyển tiền để ông G thanh toán nợ của “bạn” đối với chủ cũ. Ông G có nhận của ông S 108.000.000 đồng để thanh toán nợ cho “bạn”. Sau đó, ông G về chạy tài công cho ghe ông S, đồng thời quản lý nhóm “bạn” theo ông G về làm cho ông S. Thỏa thuận, ông G quản lý nhóm bạn và chạy tài công cho ông S. Trường hợp ghe hoạt động mà ông G và nhóm bạn không đi đánh bắt như thỏa thuận thì ông G phải trả số tiền 108.000.000 đồng. Trường hợp ông S không tạo điều kiện ổn định để ông G lái tài công, nhóm bạn đi đánh bắt thì ông S phải chịu số tiền này. Do có mối liên hệ như vậy nên ông S có chuyển tiền cho ông G nhiều lần. Ông G không xác định được tổng số tiền đã chuyển là bao nhiêu. Khi về làm cho ông S, do việc tổ chức đi hoạt động không ổn định, ông S không sắp xếp cho ông G chạy tài công, “bạn” bỏ đi làm ăn chỗ khác. Do vậy ông S phải chịu số tiền này. Ông G xác định ông G không có vay, mượn tiền của ông S nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Đỗ Bé S với ông Cao Hoàng G là tranh chấp đòi tài sản. Nơi cư trú của bị đơn tại huyện T nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Theo nguyên đơn, ông Cao Hoàng G làm tài công cho ông Đỗ Bé S. Do mối quan hệ này nên ông Đỗ Bé S có cho ông Cao Hoàng G vay không lãi (mượn) nhiều lần tổng số tiền là 108.000.000 đồng. Ông G hứa hẹn nhiều lần vẫn chưa thanh toán. Do vậy, ông S yêu cầu ông G thanh toán cho ông S số tiền 108.000.000 đồng.

Về phía bị đơn cho rằng, ông S chuyển tiền để ông G thanh toán nợ của “bạn” đối với chủ cũ. Ông G có nhận của ông S 108.000.000 đồng để thanh toán nợ cho “bạn”. Sau đó, ông G về chạy tài công cho ghe ông S, đồng thời quản lý nhóm “bạn” theo ông G về làm cho ông S. Ông G xác định ông G không có vay, mượn tiền của ông S nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông S.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Phía nguyên đơn cho rằng, ngày 14/6/2022, ông S có gọi điện thoại cho ông G để nhắc nhở thanh toán nợ. Nội dung cuộc nói chuyện được ông Sáu ghi Âm lại cung cấp kèm theo hồ sơ khởi kiện. Theo nội dung ghi âm thể hiện, ông S có chốt lại số tiền ông G còn thiếu là 108.000.000 đồng, ông G không có ý kiến về số tiền ông S đã chốt mà chỉ hứa hẹn thanh toán “Thì chạy có anh đưa, chứ có gì đâu, lãnh lương anh đưa, chạy mấy cuộc cũng hết mà, chứ giờ có làm gì đâu..”. Nội dung ghi âm và bản đọc kèm theo đã được thông báo cho ông G theo đúng quy định. Ông G không có ý kiến gì đối với tài liệu

chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp. Mặc khác, phía bị đơn cũng không có chứng cứ chứng minh cho trình bày của bị đơn là nhận số tiền của ông S là thực hiện công việc thanh toán nợ cho các ngư phủ để về làm việc cho ông S. Từ đó có cơ sở xác định giao dịch giữa các bên thực hiện như phía nguyên đơn trình bày là có thật, yêu cầu của nguyên đơn đặt ra là có căn cứ.

Đối với việc bị đơn đặt ra, ông S còn nợ tiền công lao động của ông G. Ông G không có khởi kiện phản tố trong vụ án này. Trường hợp có phát sinh tranh chấp có thể khởi kiện thành vụ án khác.

[3] Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho ông Đỗ Bé S nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông Đỗ Bé S không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Bé S. Buộc ông Cao Hoàng G có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đỗ Bé S số tiền 108.000.000 (Một trăm lẻ tám triệu) đồng.

Đối với khoản tiền nêu trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Ông Cao Hoàng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.400.000 (Năm triệu bốn trăm ngàn) đồng, chưa nộp. Ông Đỗ Bé S không phải chịu án phí, ông Đỗ Bé S có nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm ngàn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005662 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được trả lại.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, có mặt tính kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Huệ**